

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HS-ST

Ngày: 27/5/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HUẾ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Xuân Cầm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lâm và ông Hồ Sỹ Định.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Như Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Huế tham gia phiên toà:
Ông Trần Đình Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2026/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Trịnh Ngọc H; sinh ngày 06/11/1991 tại thành phố Đà Nẵng; Căn cước công dân số: 049091019966 cấp ngày 09/5/2021; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh H1, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; vợ: Trần Thanh T, sinh năm 1995; con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14/11/2025 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Công ty TNHH T5. Do bà Trương Thị Kiều X, sinh năm 1976, chức vụ: Giám đốc đại diện theo pháp luật; địa chỉ: Số B đường H, phường A, thành phố H; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Viết L, sinh năm 1991; địa chỉ: Số B đường N, phường A, thành phố H; có mặt.

+ Bà Đoàn Thị O, sinh năm 1973; địa chỉ: Số A, Ngõ G, phố T, phường H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty Cổ phần T6; địa chỉ: Khu K, phường V, tỉnh H. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự: Ông Vũ Bá Khánh T1, sinh năm 1979; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc. Người đại diện

theo uỷ quyền: Anh Phạm Anh T2, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh H; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Viết L, sinh năm 1991; địa chỉ: Số B đường N, phường A, thành phố H; có mặt.

+ Ông Đoàn Văn H2, sinh năm 1974; địa chỉ: Số B đường H, phường A, thành phố H; có đơn đề nghị xét xử mặt.

+ Ông Đoàn Anh T3, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh L; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Phi H3, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ E, khu V, phường H, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/4/2025, Trịnh Ngọc H (có giấy phép lái xe ô tô hạng FC hợp lệ) trực tiếp điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 38H-005.30, kéo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 38R -012.75 chạy trên đường Q theo hướng Đà Nẵng - Huế. Đến khoảng 21 giờ 34 phút cùng ngày, khi xe ô tô do H điều khiển chạy đến Km 848⁺⁸⁸⁰ Quốc lộ A thuộc địa phận xã H, thành phố H. Tại đoạn đường này là ngã ba (ngã ba L) có tín hiệu đèn giao thông, xe ô tô do H điều khiển chạy trên làn đường xe cơ giới thứ hai (làn bên phải tính từ dải phân cách ra) và đèn tín hiệu đang màu xanh dành cho xe các phương tiện giao thông đi thẳng nên H vẫn điều khiển xe di chuyển với tốc độ khoảng 40 - 50km/h (theo bị cáo khai cũng như thiết bị giám sát hành trình thể hiện). Lúc này, cùng chiều phía trước ở làn xe cơ giới thứ nhất (làn sát dải phân cách) có xe ô tô mang biển kiểm soát 75A-108.87 do Nguyễn Viết L điều khiển (anh L điều khiển xe với mục đích đi thẳng lên phường T, thành phố H nhưng phía trước xe anh L đang có xe ô tô biển kiểm soát 30B-126.02 do ông Đoàn Anh T3 điều khiển đang dừng đèn đỏ (lúc này tín hiệu đèn rẽ trái là đèn đỏ) nên anh L bật tín hiệu đèn rẽ phải để chuyển làn đường (từ làn đường dành cho xe cơ giới sát dải phân cách sang làn đường dành cho xe cơ giới bên phải). Khi anh L điều khiển xe ô tô 75A-108.87 đang chuyển làn đường thì xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 38H-005.30, kéo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 38R -012.75 do Trịnh Ngọc H chạy đến va chạm vào xe ô tô 75A-108.87 và đẩy xe ô tô này về phía trước va chạm với xe ô tô 30B-126.02 đang dừng phía trước ở làn đường dành cho xe cơ giới sát dải phân cách gây tai nạn. Hậu quả làm ba phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả kiểm tra (test) nhanh xác định, Trịnh Ngọc H dương T4 với ma túy (MET).

Kết quả khám nghiệm hiện trường chọn hướng Đà Nẵng - Huế làm hướng khám nghiệm hiện trường. Chọn góc ngoài trụ công bên phải nhà ông Lê Văn M

(ở thôn L, xã H, thành phố H) làm mốc cố định. Chọn mép đường nhựa bên phải theo hướng khám nghiệm làm mép chuẩn, xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thẳng, mặt đường nhựa phẳng, rộng 19,4 mét; ở giữa mặt đường có dải phân cách cố định phân chia mặt đường thành hai phần đường dành cho hai dòng phương tiện chạy ngược chiều nhau. Phần đường bên phải rộng 9,7 mét; trên mặt đường bên phải có vạch kẻ đường màu trắng thứ nhất dạng vạch đứt quãng, cách mép phải đường nhựa 02 mét; vạch kẻ đường màu trắng thứ hai dạng vạch đứt quãng, cách mép phải đường nhựa 5,5 mét; ở sát dải phân cách cố định ở giữa đường có vạch kẻ đường màu trắng, dạng vạch liền, cách dải phân cách cố định 0,4 mét. Phía trước nơi giao nhau có đèn tín hiệu giao thông, biển báo nguy hiểm “Giao nhau với đường không ưu tiên”, biển chỉ dẫn và vạch sơn trắng dành cho người đi bộ sang ngang, gờ giảm tốc màu vàng và đèn đường.

Cách góc ngoài tại trụ cổng bên phải nhà ông Lê Văn M về hướng Huế 19,9 mét và cách mép phải đường nhựa 5,5 mét, trên mặt đường nhựa phát hiện dấu vết mảnh vỡ nhựa màu trắng, vàng, đỏ, kích thước trong diện (0,20 x 0,10) mét (vị trí số 1).

Cách vị trí (số A) về hướng P 0,6 mét và cách mép phải đường nhựa 5,9 mét, trên mặt đường nhựa phát hiện điểm đầu thứ nhất của dấu vết trượt dài 1,6 mét, rộng 0,2 mét; dấu vết gồm các đường xước nhỏ chạy song song chiều Đà Nẵng - Huế; điểm đầu thứ hai của dấu vết trượt nằm về hướng Huế, trên mặt đường nhựa và cách mép phải đường nhựa 5,75 mét (vị trí số 2).

Cách điểm đầu thứ hai của dấu vết trượt (vị trí số 2) về hướng Huế một đoạn 4,95 mét, trên mặt đường nhựa, cách mép phải đường nhựa 5,3 mét là vị trí bánh trước bên trái của xe ô tô đầu kéo 38H-005.30, kéo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 38R-012.75. Xe ô tô đang đỗ trên mặt đường, đuôi xe quay về hướng Đà Nẵng, đầu xe quay về hướng Huế; bánh trước bên phải của xe ô tô 38H-005.30 nằm trên mặt đường nhựa, cách mép phải đường nhựa 2,95 mét; bánh ngoài sau cùng bên phải của xe ô tô 38H-005.30 nằm trên mặt đường nhựa và cách mép phải đường nhựa 3,15 mét; bánh ngoài sau cùng bên phải của xe ô tô sơ mi rơ mooc 38R-012.75 nằm trên mặt đường nhựa và cách mép phải đường nhựa 3,7 mét (vị trí số 3).

Cách bánh trước bên trái của xe đầu kéo biển kiểm soát 38H-005.30 về hướng Đà Nẵng 2,9 mét trên mặt đường nhựa và cách mép phải đường nhựa 5,1 mét phát hiện điểm đầu thứ nhất của dấu vết bùn đất, mảnh nhựa màu đen, trắng, mảnh sơn màu trắng, vàng, kích thước trong diện (03 x 0,8) mét; điểm đầu thứ hai của dấu vết nằm về hướng Huế trên mặt đường nhựa, điểm gần nhất của dấu vết cách mép phải đường nhựa 4,4 mét (vị trí số 4).

Cách điểm đầu thứ hai vị trí số (4) về hướng mép trái đường nhựa 2,6 mét, trên mặt đường nhựa và cách mép phải đường nhựa 7,4 mét phát hiện dấu vết mảnh nhựa màu đen, trắng, kích thước trong diện (02 x 2,1) mét (vị trí số 5).

Cách vị trí số (5) về hướng Huế, hơi chệch vào mép phải đường nhựa 3,6 mét, trên mặt đường nhựa và cách mép phải đường nhựa 4,8 mét phát hiện dấu

vết mảnh vỡ nhựa màu cam, trắng, đen, đỏ; kích thước trong diện (1,6 x 1,2) mét (vị trí số 6).

Cách vị trí số (6) về hướng Huế, hơi chệch về mép phải đường nhựa 0,8 mét, trên mặt đường nhựa, cách mép phải đường nhựa 05 mét là vị trí bánh sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 75A-108.87. Xe ô tô đang đỗ trên mặt đường nhựa, chiều từ đuôi xe đến đầu xe theo hướng mép trái sang mép phải đường nhựa; bánh trước bên trái của xe ô tô 75A-108.87 cách mép phải đường nhựa 2,2 mét (vị trí số 7).

Cách vị trí bánh sau bên phải xe ô tô 75A-108.87 về hướng mép trái đường nhựa 1,8 mét, trên mặt đường nhựa và cách mép phải đường nhựa 6,65 mét là vị trí bánh sau bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 30B-126.02. Xe ô tô 30B-126.02 đang đỗ trên mặt đường nhựa, đuôi xe quay về hướng Đà Nẵng, đầu xe quay về hướng Huế; bánh trước bên phải xe ô tô 30B-126.02 cách mép phải đường nhựa 6,7 mét (vị trí số 8).

Cách lớp ngoài bánh sau cùng bên phải của xe ô tô sơ mi rơ mooc 38R-012.75 về hướng Đà Nẵng, hơi chệch vào mép phải đường nhựa 10,9 mét, trên phần đất bên phải đường phát hiện cột kim loại, trên cột có gắn camera giám sát giao thông (vị trí số 9). Cách vị trí số (9) về hướng Đà Nẵng 35 mét có biển báo nguy hiểm "Giao nhau với đường không ưu tiên".

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan tai nạn giao thông xác định:

- Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 38H-005.30, kéo sơ mi rơ mooc 38R-012.75:

+ Màn gương đèn chiếu sáng phía trước bên trái bị nứt vỡ, bề mặt có vết xây xát, kích thước (30 x 38) cm. Bên trái ba đờ sóc trước có dấu vết gãy vỡ nhựa, kích thước (44 x 52) cm, điểm xa nhất của dấu vết cách thành xe bên trái 96 cm, cách mặt đất 58 cm, bề mặt có bong tróc sơn.

+ Bậc thang lên xuống ca bin bên trái bị gãy vỡ, bong tróc sơn, bề mặt có dính chất màu đen, chiều từ trước ra sau. Mặt lớp trước bên trái xây xát, kích thước (70 x 17) cm.

+ Mặt dưới tấm lưới gió phía trước bên trái ca bin bị gãy vỡ, bong tróc sơn, bề mặt có vết xây xát dính chất màu đen, đỏ, kích thước (25 x 14) cm, có chiều từ trước ra sau, cách mặt đất 130 cm.

- Xe ô tô biển kiểm soát 75A-108.87:

+ Gương cửa sau bên phải bị vỡ hoàn toàn. Mặt ngoài cửa sau bên phải cong vênh, biến dạng từ ngoài vào trong, kích thước (110 x 72)cm; bề mặt bong tróc sơn, có dính chất màu đen, cam; các đường xước có chiều từ sau tới trước, điểm thấp nhất dấu vết cách mặt đất 40cm.

+ Bề mặt tay nắm cửa phía sau bên phải bị xây xát, cong vênh, biến dạng, bề mặt dính chất màu vàng, đen, kích thước (23 x 03)cm. Nắp bình xăng không có.

+ Bề mặt phía sau thân xe bên phải bị cong biến dạng, bề mặt bị xây xát dính chất màu đen, vàng, cam, có chiều từ sau tới trước; bề mặt bong tróc sơn, kích thước (105 x 94)cm, điểm sau cùng dấu vết cách đuôi xe 23cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 30cm.

+ Khung bên phải phía sau trần xe có dấu vết cong vênh, biến dạng từ ngoài vào trong, bề mặt bong tróc sơn và dính chất màu đen, kích thước (35 x 15)cm, cách mặt đất 136cm. Bề mặt lớp sau bên phải bị rách, xây xát, kích thước (56 x 07)cm.

+ Bề mặt la zăng bánh xe bên phải phía sau có dấu vết xây xát, mòn kim loại, lớp còn hơi. Bề mặt đèn sau bên trái bị vỡ hỏng hoàn toàn. Bên trái búng nhựa phía sau xe bị cong và bong rời khỏi xe, gãy vỡ.

+ Mặt ngoài thân xe phía sau bên trái bị cong biến dạng từ ngoài vào trong, bề mặt xây xát dính chất màu đen, có chiều từ sau tới trước, kích thước (110 x 45)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 66cm. Bề mặt la zăng bánh sau bên trái bị xây sát, kích thước (40 x 20)cm chiều từ trong ra ngoài. Không kiểm tra các chi tiết bên trong xe.

- Xe ô tô biển kiểm soát 30B-126.02:

+ Đèn phía sau bên phải bị vỡ hoàn toàn. Ốp cản bằng nhựa phía sau bên phải bị gãy vỡ, bề mặt xây xát dính chất màu đen, chiều từ sau tới trước, từ trong ra ngoài, kích thước (84 x 74)cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 26cm.

+ Phần kim loại đuôi xe phía sau bên phải tương ứng với ốp cản cong vênh, biến dạng, bong tróc sơn, bề mặt dính chất màu đen, đỏ, kích thước (80 x 30)cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 40cm. Lớp sau bên phải không còn hơi, có vết rách, kích thước (10 x 6)cm.

+ Bề mặt la zăng bánh sau bên phải có vết mòn kim loại, chiều từ trong ra ngoài, kích thước (12 x 15) cm. Ở thân xe phía sau cửa sau bên phải có vết mài mòn kim loại, chiều từ sau tới trước, kích thước (07 x 5)cm, dấu vết này cách mặt đất 35cm.

Tại Bản kết luận giám định hóa pháp số 917/PY-XNĐH ngày 13/5/2025 của V - Cục Q kết luận: Tìm thấy các chất ma túy Amphetamine, Methamphetamine trong mẫu máu của Trịnh Ngọc H.

Tại Công văn số 129/ĐK-GĐ ngày 05/6/2025 của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới thuộc Sở Xây dựng thành phố H về việc trả lời trưng cầu giám định xe ô tô 75A-108.87, như sau:

+ Hệ thống phanh: Không thấy hiện tượng rò rỉ môi chất trong các cơ cấu phanh và dẫn động phanh. Không phát hiện các hư hỏng bất thường của cơ cấu phanh trong các bánh xe.

+ Hệ thống lái: Không phát hiện các hư hỏng bất thường. Hệ thống lái đảm bảo, các cơ cấu và dẫn động lái đạt yêu cầu.

Tại Công văn số 130/ĐK-GĐ ngày 05/6/2025 của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới thuộc Sở Xây dựng thành phố H về việc trả lời trưng cầu giám định xe ô

tô 38H-005.30 và 38R-012.75, như sau:

+ Hệ thống phanh: Không thấy hiện tượng rò rỉ khí nén. Không phát hiện các hư hỏng bất thường của cơ cấu phanh trong các bánh xe. Hệ thống phanh chính và phanh đỗ có hiệu lực.

+ Hệ thống lái: Không phát hiện các hư hỏng bất thường. Hệ thống lái đảm bảo, các cơ cấu và dẫn động lái đạt yêu cầu.

+ Hệ thống còi xe, đèn tín hiệu đảm bảo an toàn.

+ Hệ thống giám sát hành trình vẫn đang hoạt động (thời gian từ 21 giờ 30 phút đến 21 giờ 34 giờ 00 phút ngày 28/4/2025 tốc độ cao nhất là 50 Km/h thấp nhất là 29 Km/h).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 02/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P (cũ) xác định giá trị thiệt hại về tài sản của xe ô tô biển kiểm soát 38H-005.30, kéo sơ mi rơ mooc 38R-012.75 là 13.380.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 02/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P (cũ) xác định giá trị thiệt hại về tài sản của xe ô tô biển kiểm soát 30B-126.02 là 31.596.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 254/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định giá trị thiệt hại về tài sản của xe ô tô biển kiểm soát 75A-108.87 là 182.783.000 đồng.

- Quá trình điều tra thu giữ:

+ 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra, biển kiểm soát 30B-126.02; cùng 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và bảo hiểm tự nguyện; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô. Xe ô tô này do chị Đoàn Thị O đứng tên chủ sở hữu trên Giấy đăng ký xe.

+ 01 (một) chiếc xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu Hongyan, biển kiểm soát 38H-005.30; cùng 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô, 01 (một) Giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm xe ô tô; 01 (một) chiếc xe sơ mi rơ mooc, nhãn hiệu Xinhongdon, biển kiểm soát 38R-012.75; cùng 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô. Các phương tiện này do Công ty Cổ phần T6 đứng tên chủ sở hữu trên Giấy đăng ký xe.

+ 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mercurdes-Benz, biển kiểm soát 75A-108.87; cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô. Xe ô tô này do Công ty Trách nhiệm hữu hạn T5 (do bà Trương Thị Kiều X làm đại diện) đứng tên chủ sở hữu trên Giấy đăng ký xe.

+ 01 (một) cái đĩa CD chứa nội dung liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

+ Các giấy phép lái xe: Giấy phép lái xe hạng C, số 600883000074 mang tên Đoàn Anh T3; Giấy phép lái xe hạng B2, số D, mang tên Nguyễn Viết L; Giấy phép lái xe hạng FC, số 480128488616 mang tên Trịnh Ngọc H.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại: Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 38H-005.30, kéo sơ mi rơ moóc 38R-012.75 cùng các giấy tờ của xe; xe ô tô biển kiểm soát 30B-126.02 và xe ô tô biển kiểm soát 75A-108.87 cùng giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu, người đại diện hợp pháp.

Hiện còn tạm giữ giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trịnh Ngọc H và 01 đĩa CD chứa nội dung liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Ngọc H và anh Nguyễn Viết L đã thỏa thuận bồi thường cho chị Đoàn Thị O là chủ xe ô tô biển kiểm soát 30B-126.02 với số tiền 32.994.000 đồng (bị cáo H và anh L mỗi người bồi thường 50%, tương ứng mỗi người bồi thường số tiền 16.497.000 đồng). Chị O đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

+ Bị cáo Trịnh Ngọc H, anh Nguyễn Viết L và bà Trương Thị Kiều X đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường về chi phí sửa chữa xe ô tô biển kiểm soát 75A-108.87 bị hư hỏng với tổng số tiền 228.000.000 đồng. Trong đó, bị cáo H bồi thường số tiền 152.000.000 đồng; anh Nguyễn Viết L bồi thường số tiền 76.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Trịnh Ngọc H và anh Nguyễn Viết L (đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bà X) đã tự nguyện thỏa thuận trong tổng số tiền 228.000.000 đồng bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T5 thì bị cáo H và anh L mỗi người có nghĩa vụ bồi thường 50%, tương đương số tiền 114.000.000 đồng/người. Bị cáo Trịnh Ngọc H đã bồi thường số tiền 55.000.000 đồng, số tiền còn lại 59.000.000 đồng mỗi tháng bị cáo bồi thường số tiền 5.000.00 đồng cho đến khi bồi thường xong; anh Nguyễn Viết L đang hợp đồng lái xe cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T5 nên sẽ trừ vào lương hàng tháng cho đến khi bồi thường xong.

+ Công ty Cổ phần tiếp vận Sme Donghong không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 38H-005.30.

Tại cáo trạng số: 05/CT-VKSHUE-KV ngày 13/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế truy tố bị cáo Trịnh Ngọc H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc H từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trịnh Ngọc H, anh Nguyễn Viết L về việc bồi thường tổng số tiền 228.000.000 đồng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T5; về xử lý vật chứng, trả lại giấy phép

lái xe hạng FC cho bị cáo; về án phí hình sự sơ thẩm, buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình (gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo đang bị ung thư và bị suy thận, bị cáo là lao động chính trong gia đình) và nguyên nhân dẫn đến tai nạn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Trên cơ sở kết quả khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện, các kết luận giám định, video vụ tai nạn và lời khai của bị cáo và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xét thấy:

[2.1] Vụ tai nạn xảy ra khoảng 21 giờ 34 phút ngày 28/4/2025 tại Km 848⁺⁸⁸⁰ Quốc lộ A (đoạn ngã ba L, thuộc địa phận xã H, thành phố H) là xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 38H-005.30, kéo sơ mi rơ moóc 38R-012.75 do bị cáo Trịnh Ngọc H điều khiển chạy cùng chiều từ phía sau tới va chạm vào phía sau xe ô tô biển kiểm soát 75A-108.87 do anh Nguyễn Viết L điều khiển đang chuyển làn đường ở phía trước và đẩy xe ô tô 75A-108.87 về phía trước va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 30B-126.02 do ông Đoàn Anh T3 điều khiển đang dừng đèn đỏ phía trước gây tai nạn. Hậu quả ba phương tiện bị hư hỏng.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ với hậu quả nêu trên là do lỗi hỗn hợp của bị cáo Trịnh Ngọc H và anh Nguyễn Viết L:

Trong đó: Bị cáo Trịnh Ngọc H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 38H-005.30, kéo sơ mi rơ moóc 38R-012.75 tham gia giao thông đường bộ mà trong cơ thể có chất ma túy; không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn khi đi qua đoạn đường có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm (Giao nhau với đường không ưu tiên) và gờ giảm tốc; đã vi phạm khoản 3 Điều 9, Điều 11, điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tài sản của người khác trị giá 214.379.000 đồng.

Anh Nguyễn Viết L có lỗi khi điều khiển xe ô tô 75A-108.87 chuyển làn đường nhưng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe chạy phía sau; vi phạm khoản 2 Điều 13 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tài sản của người khác trị giá 44.976.000 đồng.

[3] Bị cáo Trịnh Ngọc H điều khiển xe ô tô trong tình trạng có sử dụng chất ma túy, gây tai nạn với hậu quả nêu trên đã cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Trịnh Ngọc H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

[5.1] Bị cáo Trịnh Ngọc H không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; nguyên nhân vụ tai nạn do lỗi hỗn hợp, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, thấy rằng: Bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện điều khiển xe ô tô chạy tuyến đường dài; không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn khi đi qua đoạn đường có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm (Giao nhau với đường không ưu tiên) và gờ giảm tốc. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, chưa lần nào vi phạm pháp luật; nguyên nhân xảy ra tai nạn do lỗi hỗn hợp, hậu quả gây thiệt hại về tài sản và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho các bị hại; gia đình có hoàn cảnh khó khăn (mẹ ruột bị ung thư và bị suy thận, bị cáo là lao động chính). Do vậy, Hội đồng xét xử xét áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử dưới khung hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Bị cáo bị áp dụng hình phạt tù, hiện không có công việc ổn định nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

[8.1] Quá trình điều tra, bị cáo H và anh Nguyễn Viết L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xe ô tô 30B-126.02 cho chị Đoàn Thị Kiều O số tiền 32.994.000 đồng, chị O không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.2].Đối với thiệt hại xe ô tô 75A-108.87, bị cáo Trịnh Ngọc H, anh Nguyễn Viết L và đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn T5 thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền 228.000.000 đồng. Trong đó: Bị cáo Trịnh Ngọc H và anh Nguyễn Viết L mỗi người có nghĩa vụ bồi thường 50%, tương ứng số tiền 114.000.000 đồng/người. Bị cáo Trịnh Ngọc H đã bồi thường số tiền 55.000.000 đồng, số tiền còn lại 59.000.000 đồng mỗi tháng bị cáo bồi thường số tiền 05.000.000 đồng cho đến khi bồi thường xong; anh Nguyễn Viết L đang hợp đồng lái xe cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T5 nên sẽ trừ vào lương hàng tháng cho đến khi bồi thường xong.

Tại phiên tòa các bên vẫn giữ nguyên sự thỏa thuận. Xét sự thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]Đối với anh Nguyễn Viết L có phần lỗi gây ra tai nạn với hậu quả thiệt hại chưa cấu thành tội phạm hình sự; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã chuyển hồ sơ cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố H xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

[10]Bị cáo Trịnh Ngọc H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (dương tính với chất ma túy MET). Tuy nhiên, bị cáo không thuộc đối tượng quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không xem xét xử lý về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

[11]Về xử lý vật chứng: Các vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12]Đối với Giấy phép lái xe hạng FC của bị cáo Trịnh Ngọc H là giấy tờ của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung nên cần trả lại cho bị cáo.

[13]Về án phí: Bị cáo Trịnh Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc H: 01 (Một) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo Trịnh Ngọc H và anh Nguyễn Viết L bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T5 do bà Trương Thị Kiều X đại diện theo pháp luật với số tiền: 228.000.000 đồng, trong đó:

- Bị cáo Trịnh Ngọc H có nghĩa vụ bồi thường số tiền: 114.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 55.000.000 đồng. Số tiền còn lại 59.000.000 đồng, bị cáo Trịnh Ngọc H bồi thường hàng tháng với số tiền bồi thường mỗi tháng là 05.000.000 đồng cho đến khi bồi thường xong toàn bộ số tiền.

- Anh Nguyễn Viết L có nghĩa vụ bồi thường số tiền: 114.000.000 đồng (được trừ qua lương cho đến khi bồi thường xong).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử: Trả lại Giấy phép lái xe hạng FC số 480128488616, mang tên Trịnh Ngọc H cho bị cáo Trịnh Ngọc H.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trịnh Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Phòng PC06 Công an thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 - Huế;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA hình sự.
- Lưu án văn.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân Cầm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA